### How to Order a Standard Part

**Example:** HR0805BX103K2P1AR

**Prefix**
- HR = Commercial
- CR = Industrial
- SR = Military

*No prefix required for commercial parts. See part number examples on following pages.*

**Size Code**
- See tables for sizes

**Capacitance Code**
- Two significant figures followed by the number of zeros. 
  - Example: 0R1 = 0.1 pF
  - 1R0 = 1.0 pF
  - 100 = 10 pF
  - 101 = 100 pF
  - 102 = 1000 pF
  - 103 = ±0.1 μF
  - 104 = ±1 μF
  - 105 = ±10 μF

**Dielectric Code**
- BP
- NPO*
- NP0
- N27
- BX
- BR
- BQ
- X7R
- Y5V
- Consult website for electrical characteristics

**Tolerance Code**
- A = ±0.05 pF ±4.7 pF
- B = ±0.1 pF ±10 pF
- C = ±0.25 pF ±75 pF
- D = ±50 pF ±100 pF
- E = ±0.5% ±50 pF
- F = ±1% ±1000 pF
- G = ±2% ±5000 pF
- J = ±5% ±10000 pF
- K = ±10%
- L = ±10% +/−20%
- M = ±20%
- N = ±80% /−80%
- P = ±100% /−100%

**Voltage Code**
- E = 10 VDC
- F = 12 VDC
- G = 16 VDC
- I = 25 VDC
- 2 = 50 VDC
- 3 = 100 VDC
- 4 = 200 VDC
- 5 = 300 VDC
- 6 = 500 VDC
- 7 = 600 VDC
- 8 = 750 VDC
- 9 = 1000 VDC
- 10 = 1500 VDC
- 11 = 2000 VDC
- 12 = 2500 VDC
- 13 = 3000 VDC
- 14 = 4000 VDC
- 15 = 5000 VDC
- 16 = 6000 VDC
- 17 = 7000 VDC
- 18 = 8000 VDC
- 19 = 9000 VDC
- 20 = 10,000 VDC
- 21 = 11,000 VDC
- 22 = 12,000 VDC
- 23 = 15,000 VDC

**Termination Code**
- NT9 = Ni/Sn/Pb
- Min.4% Pb
- P = Pd/Ag
- F = Polished Pd/Ag
- H = 100% Gold
- T = 100% Sn over Ni

**Packaging and Marking**
- 1. Reel, 7", plastic tape, unmarked
- 5. Wafer, unmarked
- A. Reel, 13", plastic tape, unmarked
- C. Reel, 7", paper, unmarked (0402 & 0603 only)

*Please contact factory or visit link below:
http://presidiocomponents.com/PackagingCodes.pdf*

**Special Code**
- Add “A” for non-standard dimensions

**RoHS Compliant Code**
- Blank = Non-RoHS
- R = RoHS Compliant

Only compatible with T, P, F, and H Terminations

Consult factory for other voltages, capacitance options and parts outside a given range.